TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2024/LĐ - ST
Ngày: 7 – 6 – 2024
V/v: Tranh chấp về hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Hồng Diễm Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Hạnh – Nhân viên xí nghiệp Phát triển Công nghiệp và Đầu tư M.

2. Bà Nguyễn Thị Thắm – Nguyên Chủ tịch Công đoàn cơ sở thuộc Trung tâm y tế thành phố B, tỉnh Bình Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2024/TLST-LĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024, về việc: "Tranh chấp về hợp đồng lao động", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2024/QĐXXST-LĐ ngày 22/5/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1990; trú tại: 380/3 P, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Minh T, sinh năm 1979; địa chỉ liên hệ: Số 600, P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/6/2023), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH S; địa chỉ trụ sở: Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 15, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KIM CHANG S – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH S: Bà Nguyễn Thị Bích U, sinh năm 1980; địa chỉ liên hệ: Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 15, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, là đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/03/2024), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bảo hiểm xã hội thành phố B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng K – Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố B: Ông Nguyễn Huỳnh B, sinh năm 1991; địa chỉ liên hệ: phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, là đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 23/02/2024), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 7/8/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trương Minh T trình bày:

Bà P làm việc tại Công ty TNHH H. Nơi làm việc là Số 192, T, khu phố 4, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và được Công ty tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 05/2012 đến tháng 07/2018. Sau khi nghỉ việc, bà P đến bảo hiểm xã hội để thực hiện thủ tục nhận tiền bảo hiểm, lúc này bà mới được biết Công ty TNHH S; địa chỉ trụ sở: Thửa đất số 82, tờ bản đồ số 15, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương tham gia bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 05/2012 đến tháng 03/2014 do đó bị trùng. Bà khẳng định, từ tháng 05/2012 đến tháng 03/2014, bà không làm việc tại Công ty TNHH S nên bà không rõ lý do vì sao lại có sự việc này. Nay bà P yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng lao động ký kết trong thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 05/2012 đến tháng 03/2014 giữa người lao động có thông tin họ tên Nguyễn Thị Kim P với Công ty TNHH S. Bà không yêu cầu giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu. Bà P đồng ý tự nguyện nộp lại cho bảo hiểm xã hội B số tiền 20.489.007 đồng do người lao động có thông tin Nguyễn Thị Kim P đã hưởng bảo hiểm xã hội một lần của quá trình nộp bảo hiểm trùng từ tháng 05/2012 đến tháng 03/2014.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn Công ty TNHH S – do bà Nguyễn Thị Bích U đại diện trình bày:

Công ty TNHH S xác nhận vào thời điểm từ tháng 05/2012 đến tháng 03/2014, phía công ty có tuyển dụng và nhận được hồ sơ xin tuyển dụng của người lao động có thông tin: Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 1990; CMND 280926746 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/10/2004; trú tại: Phương H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Phía công ty có ký kết hợp đồng lao động và nhận vào làm việc, tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động trong thời gian làm việc tại công ty từ tháng 05/2012 đến tháng 03/2014. Sau đó người lao động nghỉ việc. Do thời gian đã lâu và qua nhiều lần thay thế nhân sự phụ trách lưu kho, sổ sách nên hồ sơ của người lao động phía công ty không còn lưu trữ. Đến nay, phía công ty xác nhận, không xác định được người lao động

thực tế đã làm việc tại công ty có đúng với người lao động có thông tin thể hiện trong hợp đồng lao động hay không. Đến khi công ty nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án thì công ty mới biết có sự trùng sổ bảo hiểm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công ty xin trình bày toàn bộ nội dung liên quan đến hồ sơ của người lao động có tên Nguyễn Thị Kim P. Đề nghị Tòa án căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Trường hợp Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết trong thời gian từ tháng 05/2012 đến tháng 03/2014 giữa bà Nguyễn Thị Kim P với Công ty TNHH S là vô hiệu thì Công ty TNHH S không yêu cầu giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu.

Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố B trình bày:

Công ty TNHH S đóng bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động- Bệnh nghề nghiệp cho thông tin Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1990, số CMND 280926746, với mã số BHXH: 7408328883 từ tháng 01/2009 đến tháng 03/2014. Bà Nguyễn Thị Kim P đã hưởng chế độ trợ cấp BHXH 1 lần với tổng số tiền là 20.489.007 đồng. Trường hợp người lao động có nguyện vọng hoàn lại số tiền đã hưởng, đề nghị chuyển vào tài khoản số 0841000668668 Ngân hàng Thương mại Ngoại thương Việt Nam- CN Bắc Bình Dương, chủ tài khoản: Bảo hiểm xã hội thành phố B.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn, đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[1.2] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH S và bà Nguyễn Thị Kim P. Tuy nhiên, Công ty

TNHH S thừa nhận có Hợp đồng nhưng thời gian đã lâu nên thất lạc. Như vậy có tồn tại Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH S và người lao động có thông tin Nguyễn Thị Kim P. Đây là tài liệu, chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị Kim P và Công ty TNHH H có ký kết hợp đồng lao động và bà P đã làm việc tại Công ty từ tháng 05/2012 đến tháng 07/2018 thì nghỉ, được công ty tham gia BHXH, BHYT đầy đủ. Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của bà P được thể hiện đầy đủ tại sổ bảo hiểm xã hội số số: 7412037865.

Bị đơn Công ty TNHH S xác nhận có ký kết hợp đồng lao động với người lao động có tên Nguyễn Thị Kim P và có tham gia BHXH, BHTN cho người lao động từ tháng 05/2012 đến tháng 03/2014, sau đó chấm dứt việc làm. Hiện hồ sơ công ty không còn lưu giữ, cũng không xác định được người làm việc trên thực tế có đúng với thông tin của người lao động trong hồ sơ xin việc hay không.

Như vậy, Công ty TNHH H và Công ty TNHH S tham gia bảo hiểm xã hội cho bà P từ tháng 05/2012 đến tháng 03/2014. Tuy nhiên, thực tế bà P chỉ làm việc tại Công ty TNHH H, không làm việc tại Công ty TNHH S. Do đó, hợp đồng ký kết giữa bà P và Công ty TNHH S vô hiệu do vi phạm quy định tại Điều 122 và điểm b, c khoản 1 Điều 117.

[2.2] Hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu được xác định theo quy định tại Điều 131 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, nguyên đơn, bị đơn đều không xác định được người đã có thời gian thực tế làm việc tại Công ty TNHH S nên không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

[2.3] Quá trình tố tụng nguyên đơn đồng ý tự nguyện nộp lại cho bảo hiểm xã hội B số tiền 20.489.007 đồng do người lao động có thông tin Nguyễn Thị Kim P đã hưởng bảo hiểm xã hội một lần của quá trình nộp bảo hiểm trùng từ tháng 05/2012 đến tháng 03/2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[2.3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 219; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng 127; 131 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 49, 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019;

Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim P về việc "tranh chấp về hợp đồng lao động" với bị đơn Công ty TNHH S.

Tuyên bố, Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Nguyễn Thị Kim P và Công ty TNHH S từ tháng 05/2012 đến tháng 03/2014, vô hiệu.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim P có trách nhiệm nộp lại 20.489.007 đồng là các khoản tiền bảo hiểm xã hội đã hưởng của quá trình nộp bảo hiểm xã hội của người lao động có thông tin họ tên Nguyễn Thị Kim P từ tháng 05/2012 đến tháng 03/2014 vào quỹ bảo hiểm xã hội cho Bảo hiểm xã hội thành phố B, tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn, đại diện hợp pháp của bị đơn, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Diễm Phúc